

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS- ST

Ngày: 08-9-2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quốc Huy

2. Lò Văn Sung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hiền Lương - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 09/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-DS ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Thị H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đào Văn S, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:***

Ngày 08/01/2018 ông Nguyễn Thanh S có đứng ra vay hộ anh Bùi Văn H, chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng. Khi vay anh H có nói với ông S là vay để trả tiền mua xe ô tô của Công ty TNHH MTV Việt Anh và anh H có hứa với ông là sau 01 tháng sẽ hoàn lại trả cho ông S số tiền mà ông S vay hộ. Nhưng từ lúc vay đến năm 2020 anh H, chị H vẫn không trả cho ông S và ông S phải đứng ra trả hộ cho anh H. Đến ngày 07/5/2020 ông S yêu cầu anh H viết giấy vay tiền cho ông S và hai bên có làm giấy vay tiền và anh H có ký tên vào giấy vay tiền và có anh Nguyễn Văn A và ông Đào Văn S ký là người làm chứng trong giấy vay tiền. Khi viết giấy vay tiền thì không có chị H (vợ anh H) ở nhà ông S, sau đó đến tối cùng ngày 07/5/2020 ông S mang giấy vay tiền đến nhà cho chị H là vợ anh H ký, nhưng chị H không ký mà nói là anh H vay thì anh H ký và anh H chịu trách nhiệm. Vì vậy trong giấy vay tiền không có chữ ký của chị H. Khi vay tiền hai bên không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn vay mà chỉ thỏa thuận là mỗi tháng anh H sẽ trả cho ông S 5.000.000 đồng vào ngày mùng 07 hàng tháng, nếu không trả được ông S được quyền lấy chiếc xe 25B 00277 để làm tin. Tuy nhiên ông S đã nhiều lần yêu cầu ông Hưng trả tiền nhưng đến nay ông Hưng mới trả cho ông S được 2.000.000 đồng, còn lại anh H vẫn chưa trả ông S. Do đó, ông S yêu cầu Tòa án buộc anh Bùi Văn H phải trả cho ông S số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi ông S không yêu cầu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2022 ông S xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu anh H phải trả cho ông S số tiền còn lại là 48.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay ông S vẫn giữ yêu cầu anh Bùi Văn H phải trả cho ông S số tiền nợ gốc còn lại là 48.000.000 đồng.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Bùi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H đều từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, nên tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được.***

**** Lời khai của người làm chứng ông Đào Văn S trình bày:***

Ông có biết ông Nguyễn Thanh S cho anh Bùi Văn H vay số tiền 50.000.000 đồng cách đây mấy năm, chính ông là người cho ông S vay tiền để ông S cho anh H vay. Ngày 07/5/2020 tại nhà ông S có địa chỉ: tại Số nhà 002, ngõ 85, đường Trần Phú, tổ 4, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, ông Sáng có được ký là

người làm chứng trong giấy vay tiền ngày 07/5/2020 hôm đó có anh Nguyễn Thanh S, anh Bùi Văn H, anh Nguyễn Văn A cũng có mặt ở nhà ông S.

*** Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn A trình bày:**

Việc ông Nguyễn Thanh S cho anh Bùi Văn H vay số tiền 50.000.000 đồng thì ông không được nhìn thấy, nhưng ông có được ký là người làm chứng trong giấy vay tiền ngày 07/5/2020 tại nhà ông S có địa chỉ: tại số nhà 002, ngõ 85, đường Trần Phú, tổ 4, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, khi đó có mặt ông Nguyễn Thanh S, anh Bùi Văn H, ông Đào Văn S nhưng không có mặt chị Lê Thị H là vợ anh Bùi Văn H ở đó.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 244, 271, 273 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 117, 119, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S.

Buộc anh Bùi Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh S tổng số tiền gốc là 48.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S về việc buộc anh Bùi Văn H phải trả cho ông S số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số tiền 50.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần nghĩa vụ dân sự phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Ghi nhận và giải thích về quyền yêu cầu thi hành án dân sự, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thamh S và bị đơn anh Bùi Văn H có địa chỉ Tổ 3, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn anh Bùi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Hưng, bà Hằng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn H, chị Lê Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2022 ông Nguyễn Thamh S xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu anh Bùi Văn H phải trả cho ông S số tiền còn lại là 48.000.000 đồng. Xét thấy việc ông S rút một phần yêu cầu không yêu cầu anh H phải trả cho ông S số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số tiền 50.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của ông Nguyễn Thamh S và đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản giữa các bên:

Xét giấy vay tiền ngày 07/5/2020 thể hiện nội dung: Bên cho vay ông Nguyễn Thamh S có cho bên vay là anh Bùi Văn H vay số tiền 50.000.000 đồng, anh H có ký tên vào giấy vay tiền và hai bên không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn vay mà chỉ thỏa thuận là mỗi tháng anh H sẽ trả cho ông S 5.000.000 đồng vào ngày mùng 07 hàng tháng, nếu không trả được ông S được quyền lấy chiếc xe 25B 00277 để làm tin. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa ông S và anh H là hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, không ai bị ép buộc, khi giao kết hợp đồng giữa các bên đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Hơn nữa trong giấy vay tiền ông Đào Văn S và anh Nguyễn Văn A cũng đều thừa nhận được ký là người làm chứng trong giấy vay tiền ngày 07/5/2020 tại nhà ông S và ông Sáng có biết ông Nguyễn Thamh S cho anh Bùi Văn H vay số tiền 50.000.000 đồng và chính ông Sáng là người cho ông S vay tiền để ông S cho anh H vay. Do đó, xác định anh Bùi Văn H có vay tiền của ông Nguyễn Thamh S số tiền 50.000.000 đồng và anh H đã trả cho ông S được 2.000.000 đồng, số tiền còn lại anh H còn nợ ông S là 48.000.000 đồng là đúng.

Như vậy, yêu cầu của ông S là có căn cứ chấp nhận và buộc anh Bùi Văn H có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Thamh S số tiền là 48.000.000 đồng.

[4] Đối với lời khai của ông Nguyễn Thamh S cho rằng ông có đứng ra vay hộ anh Bùi Văn H, chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên trong giấy vay

tiền ngày 07/5/2020 chỉ có chữ ký của ông Nguyễn Thanh S, anh Bùi Văn H và người làm chứng ông Đào Văn S, anh Nguyễn Văn A và không có chữ ký của chị Lê Thị H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị H đều vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được. Vì vậy không xác định chị H là đồng bị đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn anh Bùi Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001083 ngày 26/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 244, 271, 273 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 117, 119, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S đối với anh Bùi Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Bùi Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh S tổng số tiền gốc là 48.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng*).

[2] Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S về việc yêu cầu anh Bùi Văn H phải trả cho ông S số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số tiền 50.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Buộc anh Bùi Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.400.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Thanh S được hoàn lại số tiền 1.250.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001083 ngày 26/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa trả số tiền này cho nguyên đơn thì còn phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước đối với số tiền vay 48.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng) chưa thanh toán tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

